TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT
Ngày 26/02/2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiến Hùng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Do bản án Hôn nhân gia đình số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Giáp Nhất, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B - Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phương Đàn, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ánh T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và Anh Hoàng Văn T lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 06 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình nhà anh T ở Thôn Phương Đàn, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau, đã rất nhiều lần chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở nhưng vì thương con nên chị T lại bỏ qua để trở về chung sống cùng anh T. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, nên khoảng cuối tháng 8 năm 2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm 6, thôn Giáp Nhất, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ thời điểm đó, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng chị sinh được 02 con chung là cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 và cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017, hiện nay cháu L đang ở với anh T, cháu A đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và tiếp tục giao cháu A cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng; tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Chị T và anh T đều xác định vợ chồng không có con riêng, không có tài sản chung, riêng gì, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp; vợ chồng không đóng góp được tài sản, công sức gì đối với hai bên gia đình. Do vậy khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Ánh T và Anh Hoàng Văn T; giao cháu Hoàng Phương L và cháu Hoàng Minh A cho chị T được quyền trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

* Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 26/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Ánh T và Anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/12/2018, chị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 và Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; chị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị T và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng: Giao cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 và Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, lao động tự lập được và chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Ánh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng về con chung: Giao cháu Hoàng Phương L, sinh ngày sinh ngày 29/01/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017 cho chị T trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Ánh T trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Ánh T:

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 và cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017. Xét thấy: Hiện nay cả anh T và chị T đều có công việc ổn định, có mức thu nhập phù hợp với cuộc sống, sinh hoạt tại địa phương. Việc chị T xin nuôi cả hai cháu trong khi điều kiện thu nhập hiện tại của chị T thì việc giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho hai cháu, bên cạnh đó anh T cũng có nguyện vọng thiết tha được quyền trực tiếp chăm nuôi cháu L và hiện nay cháu L đã hơn 05 tuổi đang ở với anh T, được anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, học tập và phát triển tốt, cháu A hiện còn rất nhỏ đang ở với chị T. Tại cấp phúc thẩm, chị T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo

của mình. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu L cho anh T và giao cháu A cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu nên kháng cáo của chị T là không có căn cứ để cấp phúc thẩm chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu, nên không đặt ra xem xét.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Ánh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Ánh T và Anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 29/01/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 11/12/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ với số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001461 ngày 13/12/2018 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị T đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn San

Nơi nhận:
- VKSDN tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã Bạch Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.